

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Triều.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Quyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Ngọc T** – sinh ngày: 26/11/1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D** - sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D do mai mối rồi sau đó tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm vào ngày 29/5/2008.

Sau ngày cưới chị và anh D sống chung gia đình cha mẹ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính tình không hợp, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm, mỗi khi anh D đi nhậu về kể chuyện chửi chị, chị rất buồn nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sống từ năm 2008 cho đến nay. Chị và anh D đã không còn sống chung với nhau từ năm 2008 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Chị và anh D có một con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 23/8/2008. Hiện nay cháu P đang sống chung với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải T phải trả của vợ chồng: Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc T và bị đơn anh Nguyễn Văn D thì anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của anh D không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, Trích lục kết hôn; giấy khai sinh (bản sao); Sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh; Bảng khai ý kiến.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D cũng không đến. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn D do mai mối sau đó anh chị tự nguyện tìm hiểu nhau tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm vào ngày 29/5/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị T trình

bày thì anh chị sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm, mỗi khi anh D đi nhậu về kiểm chuyện chửi chị, chị và anh D không còn sống chung từ năm 2008 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu ly hôn với anh D, anh D vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 23/8/2008. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T xin được nuôi dưỡng cháu P là có cơ sở. Tại bảng khai ý kiến ngày 06/9/2018 của cháu P thì cháu P có nguyện vọng sống với chị T và hiện nay cháu P đang sống với chị T. Anh D vắng mặt nên giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị Phan Thị Ngọc T nuôi dưỡng, giáo dục anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải T, phải trả: Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc T.

Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 23/8/2008. Giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị Phan Thị Ngọc T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải T, phải trả: Chị Phan Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Phan Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai T số N⁰ 0009115, ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Phan Thị Ngọc T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND thị trấn Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh